

Số: /KH-UBND

Cẩm Châu, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Thực hiện Kế hoạch số 284/KH-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số/KH-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Cẩm Thủy, về Kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm năm 2023; UBND xã Cẩm Châu ban hành Kế hoạch kiểm tra về an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn xã năm 2023, gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP; đánh giá việc xây dựng, duy trì xã đạt tiêu chí ATTP.

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót

đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của cấp xã; mọi hành vi vi phạm pháp luật về ATTP phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, tết Trung thu.

1.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra:

a) *Kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023:*

- Đối tượng kiểm tra:

+ Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán (rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

+ UBND xã, thị trấn có khu lễ hội; Ban Quản lý các khu lễ hội; các cơ sở thực phẩm phục vụ du khách trong mùa Lễ hội Xuân năm 2023.

(chi tiết theo Phụ lục 01).

- Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2023.

b) *Kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm:*

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm có nguy cơ cao gây mất ATTP (rau, củ quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

(chi tiết theo Phụ lục 02).

- Thời gian kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 15 tháng 5 năm 2023.

c) *Kiểm tra trong dịp tết Trung thu:*

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp tết Trung thu (bánh, kẹo, nước giải khát, thịt, các sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

(chi tiết theo Phụ lục 03)

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 8, 9 năm 2023.

1.2. Nội dung kiểm tra:

a) *Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:*

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc

diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).
- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.
- Nhãn sản phẩm thực phẩm.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm, kiểm định đối với các sản phẩm thực phẩm.
- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.
- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.
- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Các nội dung khác có liên quan.

1.3. Tổ chức thực hiện:

a) Thành lập Đoàn kiểm tra:

Giao Công chức Địa chính nông nghiệp, phụ trách lĩnh vực ATTP chủ trì, phối hợp với Công chức văn phòng UBND, Công chức văn hóa, Trạm trưởng trạm y tế xã, Ban công an xã và các Ban, ngành đoàn thể có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập các Đoàn kiểm tra trong mỗi đợt.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP.

- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.
- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP.
- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Kiểm tra đột xuất

- Văn phòng UBND phối hợp với Công chức địa chính nông nghiệp tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo xã, Chủ tịch UBND xã thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm trong các trường hợp sau:

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về ATTP do tổ chức, công dân phản ánh và cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị kiểm tra đột xuất.

+ Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí kiểm tra của các đoàn kiểm tra cấp xã được phân bổ theo quy định và huy động từ các nguồn hợp pháp khác; sử dụng kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của UBND xã, Tổ GSCĐ thôn

- Tổ chức hội nghị triển khai nội dung Kế hoạch đến thành viên BCD của xã, các ban, ngành đoàn thể có liên quan, các tổ GSCĐ thôn đồng thời tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã để các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm được và tổ chức thực hiện. Trong quá trình kiểm tra đảm bảo yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng, kiểm tra không quá 1 lần/năm tại cơ sở.

- Căn cứ danh sách cơ sở dự kiến được kiểm tra trong năm 2023 kèm theo kế hoạch này. Các tổ GSCĐ thôn thường xuyên cập nhật cơ sở nếu có sự thay đổi để các tổ báo cáo kịp thời để điều chỉnh, bổ sung danh sách kiểm tra trong các đợt.

2. Trách nhiệm của Đoàn kiểm tra

- Tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có vi phạm về an toàn thực phẩm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn;

- Sau khi kết thúc kiểm tra tại cơ sở thực phẩm trong các đợt cao điểm, Trưởng đoàn tổng hợp, báo cáo kết quả về Trưởng BCĐ, Chủ tịch UBND xã và Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ sở thực phẩm được kiểm tra:

- Chủ cơ sở trực tiếp hoặc cử người đại diện hợp pháp để làm việc với Đoàn kiểm tra. Cung cấp hồ sơ tài liệu về VSATTP có liên quan đến nội dung kiểm tra và giải trình các nội dung theo yêu cầu của Đoàn.

- Thực hiện kết luận kiểm tra, chấp hành các quyết định của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra về vệ sinh ATTP trên địa bàn xã năm 2023, đề nghị các ban, ngành đoàn thể, công chức có liên quan, các tổ giám sát cộng đồng thôn nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban chỉ đạo xã để xem xét giải quyết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối VSATTP huyện (b/c);
- TT ĐU, TT HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã (b/c);
- Thành viên BCĐ xã;
- Các tổ GSCĐ thôn;
- Lưu: BCĐ.

CHỦ TỊCH

Quách Văn Mạnh

Phụ lục 1

DANH SÁCH KIỂM TRA

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống năm 2023

TT	Tên cơ sở kinh doanh	Địa chỉ	Sản phẩm chủ yếu	Ngành quản lý
1	Triệu Duy Tiến	Trung Độ	Bún, cháo	Y tế
2	Tổng Đình Khang	Trung Độ	Vịt quay	Y tế
3	Bùi Thị Mạnh	Trung Độ	Xôi, bánh mỳ	Y tế
	Công = 3 cơ sở			
1	Triệu Phúc Tĩnh	Sơn Lập	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
2	Vũ Văn Chung	Trung Độ	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
3	Lê Đức Hạnh	Đồng Thanh	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
4	Triệu Văn Xuân	Phú Sơn	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
5	Bùi Thị Đức	Trung Chính	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
6	Đình Văn Kính	Đồng Thanh	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
7	Phạm Thị Tuyết	Trung Độ	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
8	Trương Thị Yên	Trung Độ	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
9	Bùi Thị Thắm	Trung Chính	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
10	Bùi Thị Hải Quy	Trung Chính	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
11	Lê Hoài Văn	Đồng Thanh	Tạp hóa(Bánh, kẹo, đường, sữa)	Công thương
	Công = 11 cơ sở			

1	Cao Hoàng Đại	Đồng Thanh	Thỏ thịt, cây ăn quả	Nông nghiệp
2	Phạm Ngọc Giáp	Đồng Thanh	Bò câu, trứng gà	Nông nghiệp
3	Phạm Văn Phi	Đồng Thanh	Dê thịt	Nông nghiệp
4	Lê Bá Anh	Đồng Thanh	Gà thịt	Nông nghiệp
5	Trương Công Cơ	Đồng Thanh	Lợn thịt	Nông nghiệp
6	Triệu Quý Thanh	Phú Sơn	Cá thịt, Trứng vịt	Nông nghiệp
7	Trịnh Đình Chất	Phú Sơn	Gà thịt, trứng gà	Nông nghiệp
8	Triệu Văn Liên	Phú Sơn	Mật ong	Nông nghiệp
9	Phùng Văn Hòa	Phú Sơn	Lợn thịt	Nông nghiệp
10	Triệu Văn Nguyên	Phú Sơn	Dê thịt, thỏ thịt	Nông nghiệp
11	Phùng Văn Thanh	Sơn Lập	Lợn thịt	Nông nghiệp
12	Triệu Văn Tùng	Sơn Lập	Mật ong	Nông nghiệp
13	Triệu Văn Minh	Sơn Lập	Cá thịt	Nông nghiệp
14	Triệu Đình Thi	Sơn Lập	Dê thịt	Nông nghiệp
15	Hà Trần Oanh	Trung Độ	Gà thịt, bò câu	Nông nghiệp
16	Hà Thị Yến	Trung Độ	Gà thịt, trứng gà	Nông nghiệp

17	Hà Văn Hữu	Trung Độ	Gà thịt	Nông nghiệp
18	Phạm Minh Tuấn	Trung Chính	Lợn thịt	Nông nghiệp
19	Bùi Minh Hiếu	Trung Chính	Thỏ thịt	Nông nghiệp
20	Phạm Văn Minh	Trung Chính	Dê thịt	Nông nghiệp
	Cộng = 20 cơ sở			
	Tổng cộng toàn xã = 38 cơ sở			

Phụ lục 2

DANH SÁCH KIỂM TRA

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống năm 2023

TT	Tên cơ sở kinh doanh	Địa chỉ	Sản phẩm chủ yếu	Ngành quản lý
1	Hà Văn Phong	Trung Độ	Táo	Nông nghiệp
2	Phùng Thị Hòa	Phú Sơn	Ngô	Nông nghiệp
3	Bàn Văn Hòa	Phú Sơn	Rau màu	Nông nghiệp
4	Phùng Văn Phong	Sơn Lập	Rau màu	Nông nghiệp
5	Triệu Quý Linh	Sơn Lập	Mổ lợn	Nông nghiệp
6	Triệu Quốc Hội	Sơn Lập	Hành trăm	Nông nghiệp
7	Dương Văn Xuân	Sơn Lập	Trứng gà	Nông nghiệp
8	Triệu Văn Phúc	Sơn Lập	Mổ lợn	Nông nghiệp
9	Bàn Văn Thành	Phú Sơn	Ngô	Nông nghiệp
10	Phùng Văn Sinh	Phú Sơn	Lúa	Nông nghiệp
11	Lâm á Năm	Trung Độ	Mít	Nông nghiệp
12	Lê Thế Lĩnh	Đông Thanh	Bưởi, mít	Nông nghiệp
13	Lê Thế Chiến	Đông Thanh	Bưởi, cam, ổi	Nông nghiệp
14	Phạm Văn Tùng	Đông Thanh	Lúa	Nông nghiệp
15	Đình Khắc Nhạc	Đông Thanh	Ngô	Nông nghiệp
16	Lê Văn Tuấn	Trung Độ	Bưởi, bơ	Nông nghiệp
17	Lê Thị Hiền	Trung Độ	Mổ trâu	Nông nghiệp
18	Phạm Văn Hồng	Trung Độ	Gà thịt, trứng gà	Nông nghiệp
19	Nguyễn Đại Phong	Trung Độ	Bưởi, mít	Nông nghiệp
20	Hà Xuân Thủy	Trung Độ	Rau màu	Nông nghiệp
21	Phạm Văn Ngữ	Trung Độ	Bưởi, mít	Nông nghiệp
22	Hà Xuân Hòa	Trung Độ	Bưởi, ổi, táo, gà thịt	Nông nghiệp
23	Phạm Văn Bê	Đông Thanh	Bưởi, bơ, chuối	Nông nghiệp

24	Lê Huy Liên	Đông Thanh	Củ đậu	Nông nghiệp
25	Nguyễn Ngọc Minh	Đông Thanh	Gà thịt, trứng gà	Nông nghiệp
26	Nguyễn Tiến Hùng	Đông Thanh	Lúa	Nông nghiệp
27	Phạm Văn Hùng	Đông Thanh	Mật ong	Nông nghiệp
28	Trương Công Viện	Đông Thanh	Ngô	Nông nghiệp
29	Hà Văn Thường	Trung Độ	Tạp Hóa	Công Thương
30	Triệu Hồng Quân	Sơn Lập	Tạp Hóa	Công Thương
31	Triệu Thị Lý	Phú Sơn	Tạp Hóa	Công Thương
32	Đình Thị Thuận	Đông Thanh	Tạp Hóa	Công Thương
33	Phạm Thị Tuyết	Trung Độ	Tạp Hóa	Công Thương
34	Bùi Thị Hương	Trung Độ	Quán ăn	y tế
35	Trịnh Đình Bốn	Phú Sơn	Cháo	y tế
36	Đình Thị Sử	Đông Thanh	Bún, cháo	y tế
Tổng cộng				

Phụ lục

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trong dịp tết Trung Thu năm 2023

TT	Tên cơ sở kinh doanh	Địa chỉ	Sản phẩm chủ yếu	Ngành quản lý	Ghi chú
I. Ngành nông nghiệp quản lý (14 cơ sở)					
1	Lê Ngọc Nam	Đông Thanh	Gà thịt	Nông nghiệp	
2	Lê Khả Hải	Đông Thanh	Củ đậu	Nông nghiệp	
3	Phạm Đình Xuyến	Đông Thanh	Sắn dây	Nông nghiệp	
4	Bùi Thị Thiết	Đông Thanh	Rau màu	Nông nghiệp	
5	Bàn Văn Phúc	Phú Sơn	Thịt lợn	Nông nghiệp	
6	Phùng Văn Minh	Phú Sơn	Ôi, nhãn	Nông nghiệp	
7	Triệu Minh Thông	Sơn Lập	Bưởi, táo	Nông nghiệp	
8	Triệu Văn Phúc	Sơn Lập	Mổ lợn	Nông nghiệp	
9	Triệu Quý Linh	Sơn Lập	Mổ lợn	Nông nghiệp	
10	Nguyễn Xuân Thủy	Trung Độ	Sắn dây	Nông nghiệp	
11	Phạm Văn Dự	Trung Độ	Ngô	Nông nghiệp	

12	Lê Thị Hiên	Trung Độ	Mỏ trâu	Nông nghiệp	
13	Lưu Vinh Tuyên	Trung Chính	Thỏ thịt	Nông nghiệp	
14	Bùi Văn Tiến	Trung Chính	Rửa gai	Nông nghiệp	
II. Ngành công thương quản lý(08 cơ sở)					
15	Bùi Văn Sao	Đồng Thanh	Hàng tạp hóa	Công thương	
16	Nguyễn Văn Lanh	Phú Sơn	Hàng tạp hóa	Công thương	
17	Quách Thị Thúy	Sơn Lập	Hàng tạp hóa	Công thương	
18	Đinh Thị Dung	Trung Độ	Hàng tạp hóa	Công thương	
19	Triệu Thị Lan	Trung Độ	Hàng tạp hóa	Công thương	
20	Đinh Văn Quý	Trung Chính	Hàng tạp hóa	Công thương	
21	Phạm Thị Hào	Trung Chính	Hàng tạp hóa	Công thương	
22	Lưu Vĩnh Toại	Trung Chính	Hàng tạp hóa	Công thương	
III. Ngành y tế quản lý = 04 cơ sở					
23	Trương Thị Vân	Phú Sơn	Bánh cuốn	Y tế	
24	Nguyễn Chí Duẩn	Trung Độ	Bún Cháo	Y tế	
25	Lưu Thị Tuyên	Trung Độ	Bún Cháo	Y tế	
26	Phạm Thị Tuyết	Trung Độ	Bánh Mỳ	Y tế	
Cộng tổng = 26 hộ					